

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở Ca-lan-đà, trong vườn trúc, thành La-duyệt cùng đại chúng năm trăm Tỳ-kheo.

Bấy giờ, trong thành La-duyệt có một Tỳ-kheo mang trọng bệnh, rất khốn khổ, nằm đại tiểu tiện, không thể tự đứng dậy, cũng chẳng có Tỳ-kheo nào đến chăm sóc. Ngày đêm ông xưng danh hiệu Phật: “Sao ta không được Thế Tôn thương tưởng đến?”

Lúc ấy Như Lai bằng Thiên nhĩ nghe Tỳ-kheo kia đang than oán kêu la, hưởng về Như Lai. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ta với các ông cùng đi xem xét các phòng, thăm viếng các trú xứ.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thưa vâng, Thế Tôn!

Thế Tôn cùng với các Tăng Tỳ-kheo vây quanh lần lượt đi qua các phòng. Khi ấy Tỳ-kheo bệnh từ xa trong thấy Thế Tôn đến, liền từ chỗ ngồi muốn đứng dậy, mà không thể cử động được. Thế Tôn đến chỗ Tỳ-kheo, bảo rằng:

–Thôi, được rồi, Tỳ-kheo! Chớ cử động. Ta đã có chỗ ngồi dọn sẵn để ngồi.

Lúc ấy Tỳ-sa-môn Thiên vương biết ý nghĩ của Như Lai, biến mất khỏi thế giới Dã mã, hiện đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân rồi đứng sang một bên.

Thích Đề-hoàn Nhân biết ý nghĩ trong tâm Như Lai, liền đi đến chỗ Phật.

Phạm Thiên vương cũng biết ý nghĩ trong tâm Như Lai, bèn biến mất khỏi Phạm thiên, hiện đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên.

Tứ Thiên vương cũng biết ý nghĩ trong tâm Như Lai, đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên.

Bấy giờ, Phật bảo Tỳ-kheo bệnh:

–Bệnh khổ của ông nay có giảm, không tăng thêm chăng?

Tỳ-kheo thưa:

–Bệnh khổ của đệ tử có tăng chứ không giảm, rất ít có ai để nhờ cậy.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Người chăm sóc bệnh hiện ở đâu? Người nào đến chăm sóc bệnh?

Tỳ-kheo bạch Phật:

–Con mắc bệnh này, nhưng không người chăm sóc.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Trước kia, khi ông chưa bệnh, có đến hỏi thăm hỏi người bệnh không?

Tỳ-kheo bạch Phật:

–Con không hề đến thăm hỏi những người bệnh.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ông ở không được điều ích lợi ở trong chánh pháp. Vì sao? Tất cả do không đến thăm hỏi bệnh. Nay Tỳ-kheo, ông chớ lo sợ, Ta sẽ tự mình cấp dưỡng ông, không để thiếu thốn. Như Ta nay, trên trời và giữa người, đi một mình không bạn lứa, nhưng vẫn có thể chăm sóc tất cả bệnh nhân; cứu giúp những ai không có người cứu giúp; làm con mắt cho những ai mù tối; cứu chữa những ai tật bệnh.

Rồi Thế Tôn tự mình dọn các thứ bất tịnh, lại trải tọa cụ cho. Lúc ấy Tỳ-sa-môn Thiên vương cùng Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chúng con sẽ tự mình chăm sóc Tỳ-kheo bệnh này. Như Lai chớ lại nhọc sức.

Phật bảo chư Thiên:

–Các ông, thôi đi được rồi, Như Lai sẽ tự biết thời. Như Ta nhớ lại, thuở xưa khi chưa thành Phật đạo, đang tu hạnh Bồ-tát, đã từng xả bỏ mạng căn cho một con chim bồ câu, hướng chi ngày nay đã thành Phật đạo mà bỏ Tỳ-kheo này sao? Quyết không có việc này. Lại nữa, trước kia Thích Đề-hoàn Nhân không chăm sóc Tỳ-kheo bệnh này; Tỳ-sa-môn Thiên vương, Chủ hộ thế, cũng không chăm sóc.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân cùng Tỳ-sa-môn Thiên vương đều im lặng không đáp.

Bấy giờ, Như Lai tự tay cầm chổi quét dọn đất dơ, rồi trải bày tọa cụ, lại giặt giũ ba pháp y cho ông, nâng đỡ Tỳ-kheo bệnh cho ngồi vào trong nước sạch mà tắm gội. Chư Thiên ở trên dùng nước thơm rưới xuống.

Thế Tôn sau khi đã tắm gội cho Tỳ-kheo rồi, dìu ngồi lại lên giường, tự tay trao thức ăn. Khi Thế Tôn thấy Tỳ-kheo ăn xong, bèn rửa bát và bảo Tỳ-kheo kia:

–Nay ông nên xả bệnh ba đời. Vì sao? Tỳ-kheo nên biết, sinh có sự nguy khốn là ở trong bào thai. Sinh thì có già. Phàm người già, hình suy khí cạn. Nhân già có bệnh. Phàm người bệnh, ngồi nằm rên rỉ, bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh đều đến cùng lúc. Nhân bệnh có chết. Phàm người chết, thân và xác phân ly, nhắm theo đường lành dữ. Nếu ai tội nhiều sẽ vào địa ngục, núi đao rừng kiếm, xe lửa, lò than, ăn uống đồng sôi. Hoặc làm súc sinh, bị người sai sử, ăn toàn rơm cỏ, chịu khổ vô cùng. Lại ở trong vô số kiếp không thể tính đếm làm thân ngựa quỳ, thân dài mười do-tuần, cổ nhỏ như cây kim, lại bị nước đồng sôi rót vào miệng. Trải qua vô số kiếp, mới được làm thân người, lại bị đánh đập, tra khảo, không thể kể hết. Lại được sinh lên trời ở trong vô số kiếp, cũng trải qua ân ái, hội họp, lại gặp ân ái biệt ly, tham dục không chán đủ. Khi được đạo Hiền thánh, bây giờ mới là khổ.

Có chín hạng người lìa được khổ hoạn. Những gì là chín? Hưởng A-la-hán, đắc A-la-hán; hưởng A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hưởng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hưởng Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn và người chủng tánh¹ là chín.

Này Tỳ-kheo, Như Lai xuất hiện thế gian được nói là rất khó gặp, thân người khó được, sinh nhằm trung bộ cũng khó được, gặp gỡ Thiện tri thức cũng vậy. Nghe pháp được giảng thuyết cũng rất khó. Pháp pháp tương sinh, thật lâu mới có một lần.

Tỳ-kheo nên biết, nay Như Lai xuất hiện ở thế gian, ông được nghe chánh pháp, các căn không thiếu để có thể nghe chánh pháp kia, mà nay không ân cần, sau này hối không kịp. Đây là những lời giáo giới của Ta.

Bấy giờ, Tỳ-kheo bệnh kia sau khi nghe Như Lai dạy, được nhìn rõ tôn nhan, liền ngay trên chỗ ngồi mà được ba minh, dứt sạch các lậu, tâm giải thoát.² Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ông đã hiểu rõ nguồn gốc của bệnh rồi chưa?

Tỳ-kheo bạch Phật:

–Con đã hiểu rõ căn nguyên bệnh. Xa lìa sinh, già, bệnh, chết này đều là nhờ thân lực của Như Lai gia bị, nhờ bốn Đẳng tâm bao trùm khắp tất cả, không lường, không giới hạn, không thể kể hết. Thân, khẩu, ý trong sạch.

Đức Thế Tôn sau khi thuyết pháp đầy đủ rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy đánh kiền chùy, gọi các Tỳ-kheo có mặt tại thành La-duyệt tập trung tất

¹. Chủng tánh nhân 種性人, đoạn dưới: Hưởng chủng tánh nhân 向種性人, thấp dưới hưởng Tu-đà-hoàn.

². Nguyên Hán: Ý giải 意解.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cả tại giảng đường Phổ hội.

A-nan vâng lời Phật dạy, họp các Tỳ-kheo tại giảng đường Phổ hội, rồi đến trước Phật bạch rằng:

–Các Tỳ-kheo đã họp. Cúi xin Thế Tôn biết thời.

Thế Tôn đi đến chỗ giảng đường, ngồi lên chỗ đã dọn sẵn. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông xuất gia học đạo vì sợ quốc vương, giặc cướp chằng? Hay là, Tỳ-kheo, do bởi tín tâm kiên cố mà tu phạm hạnh vô thượng, muốn được xả ly sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não và cũng muốn dứt lìa mười hai sự lôi kéo³?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thật như vậy, Thế Tôn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Vì mục đích mà các ông xuất gia học đạo, cùng một thầy, hòa hợp như nước với sữa, nhưng lại không chăm sóc lẫn nhau. Từ nay về sau hãy chăm sóc lẫn nhau. Nếu Tỳ-kheo bệnh nào không có đệ tử, trong chúng hãy cử người theo thứ tự chăm sóc người bệnh. Vì sao? Ngoài đây ra, Ta không thấy nơi nào mà sự bố thí có phước hơn chăm sóc người bệnh. Chăm sóc người bệnh cũng như chăm sóc Ta không khác vậy.

Rồi Thế Tôn bèn nói kệ này:

*Nếu có cúng dường Ta
Cùng chư Phật quá khứ
Phước đức thí cho Ta
Như nuôi bệnh không khác.*

Thế Tôn sau khi dạy những lời này xong, bảo A-nan:

–Từ nay về sau, các Tỳ-kheo hãy nên chăm sóc lẫn nhau. Nếu có Tỳ-kheo nào biết mà không làm sẽ căn cứ vào pháp luật mà xử trị. Đây là những lời giáo giới của Ta.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9⁴

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có chín hạng người đáng kính, đáng quý, cúng dường họ thì được phước. Những gì là chín? Hưởng A-la-hán, đắc A-la-hán; hưởng A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hưởng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hưởng Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn và người hưởng chủng tánh⁵ là thứ chín.

Này các Tỳ-kheo, đó gọi là chín hạng người mà ai cúng dường đến sẽ được phước,

³. Hán: Thập nhị khiên liên 十二牽連.

⁴. Pāli, A. ix. 10. Ahyneyya.

⁵. Hán: (hưởng) Chủng tánh nhân 向種性人. Pāli: Gotrabhūm giai đoạn chuyển chủng tánh, tương đương với phạm phu (puṭhujjana, A. ix. 9), từ phạm phu bước vào Thánh đạo; giai đoạn hiện quán Thánh đế, đủ năng lực để thành bậc Hữu học, trong sát-na vô gián sẽ trở thành vị hưởng Tu-đà-hoàn. (Sớ giải Pāli: sotāpattimaggassa anantarapaccayena sikhāpattabalavavipassanācittena samannāgato).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trọn không mảy may giảm thiểu.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở Ca-lan-đà, trong vườn Trúc, thành La-duyệt, cùng đại chúng năm trăm Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Vương tử Vũ-hô⁶ đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Lúc ấy vương tử Vũ-hô bạch Thế Tôn:

–Con từng nghe, Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc⁷ cùng Phạm chí Lô-ca-diên⁸ luận biện với nhau, nhưng Tỳ-kheo này không trả lời được. Con cũng từng nghe, trong chúng đệ tử Như Lai, người có các căn ám độn, không có tuệ sáng, không ai hơn Tỳ-kheo này.

Trong hàng Ưu-bà-tắc Như Lai ở tại gia, người Cù-đàm họ Thích trong thành Ca-tỳ-la-vệ có các căn ám độn, tình ý bế tắc.

Phật bảo Vương tử:

–Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc có sức thần túc, được pháp thượng nhân, không học tập theo lối đàm luận của thế gian. Hơn nữa, vương tử nên biết, Tỳ-kheo này có được diệu nghĩa.

Wương tử Vũ-hô bạch Thế Tôn:

–Tuy Phật có nói như vậy, nhưng trong ý con vẫn có suy nghĩ này: “Sao có thần lực lớn mà không thể biện luận với ngoại đạo dị học?” Nay con thỉnh Phật cùng Tăng Tỳ-kheo, chỉ trừ một người Chu-lợi-bàn-đặc.

Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh. Sau khi thấy Thế Tôn đã nhận lời thỉnh rồi, vương tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Thế Tôn, nhiễu quanh ba vòng rồi lui đi. Liền đêm đó, ông sửa soạn các thứ đồ ăn thức uống ngon ngọt, trái tọạ cụ tốt. Sau đó, đến trình đã đúng giờ.

Bấy giờ, Thế Tôn đưa bát cho Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc giữ ở lại sau, rồi dẫn các Tỳ-kheo vây quanh trước sau vào thành La-duyệt, đến chỗ vương tử kia, mọi người theo thứ lớp mà ngồi. Bấy giờ, vương tử bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Như Lai trao bát cho con. Con sẽ tự tay dâng thức ăn cho Như Lai.

Phật bảo vương tử:

–Bát ở chỗ Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc, không mang đến đây.

Wương tử bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn sai một Tỳ-kheo đến lấy bát lại.

Phật bảo Vương tử:

–Ông hãy tự mình đến đó lấy bát của Như Lai mang lại đây.

Bấy giờ Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc hóa làm năm trăm cây hoa. Dưới mỗi cây đều có

⁶. Nguyên Hán âm: Vũ-hô 滿呼. Hán chép nhầm, cần sửa lại. Pāli tương đương: Uposatha(-kumūra), chuyện kể trong Jātaka iv. 133. Xem kinh số 4, phẩm 50.

⁷. Chu-lợi Bàn-đặc 朱利槃特. Xem kinh số 12, phẩm 12. Pāli: Cūḷapanthaka.

⁸. Lô-ca-diên 盧迦延. Pāli, chưa rõ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc ngồi. Vương tử sau khi nghe Phật dạy bèn đi lấy bát. Từ xa nhìn thấy dưới năm trăm cây đều có Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc đang ngồi thiền, cột niêm ở trước không bị phân tán, ở dưới bóng cây. Thấy vậy, ông suy nghĩ: “Người nào là Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc?” Rồi vương tử Vũ-hô trở lại chỗ Thế Tôn, bạch Phật:

–Con đến trong vườn kia, thấy toàn là Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc, không biết người nào là Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc.

Phật bảo Vương tử:

–Ông hãy quay trở lại khu vườn, đứng chính giữa mà búng ngón tay, nói như vậy: Vị nào thật sự là Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, xin rời chỗ ngồi đứng dậy.

Wương tử Vũ-hô vâng lời dạy, trở lại khu vườn, đứng ở giữa vườn mà nói như vậy: “Vị nào thật sự là Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc, xin ngài liền từ chỗ ngồi đứng lên.” Vương tử nói lời này xong, tức thì năm trăm Tỳ-kheo biến hóa kia tự nhiên biến mất, chỉ còn lại một Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc.

Wương tử Vũ-hô cùng Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên. Bấy giờ Vương tử Vũ-hô bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn, con nay xin sám hối, tự trách mình không tin những lời dạy của Như Lai. Tỳ-kheo này thật có thần túc, có oai lực lớn.

Phật bảo Vương tử:

–Ta nhận lời ông sám hối. Những gì Như Lai nói, không có hai lời. Lại nữa, thế gian này có chín hạng người qua lại. Thế nào là chín? Một, đoán biết ý nghĩ của người; hai, nghe rồi mới biết; ba, xem tướng sau đó mới biết; bốn, quán sát nghĩa lý sau đó mới biết; năm, biết vị nếm⁹ sau đó mới biết; sáu, biết nghĩa biết vị nếm¹⁰ sau đó mới biết; bảy, không biết nghĩa không biết vị*; tám học ở sức thần túc tư duy;¹¹ chín, nghĩa được nhận rất ít. Vương tử, đó là chín hạng người xuất hiện thế gian. Như vậy, Vương tử người xem tướng kia, trong tám hạng người, là tột bậc nhất, không ai hơn được.

Nay Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc chỉ tập thần túc, chứ không học pháp khác. Tỳ-kheo này thường dùng thần túc thuyết pháp cho người.

Ở đây Tỳ-kheo A-nan của Ta xem tướng mà đoán biết ý nghĩ của người, biết Như Lai cần cái này, không cần cái này; cũng biết Như Lai sẽ nói việc này, bảo xa lìa việc này. Tất cả đều biết rõ ràng. Như nay, không có ai vượt lên trên Tỳ-kheo A-nan về việc xem rộng các nghĩa kinh không đâu không khắp.

Lại nữa, Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc này có thể hóa một thân thành nhiều thân, rồi hiệp trở lại thành một. Tỳ-kheo này ngày sau sẽ diệt độ ở giữa hư không. Ta không thấy người nào khác diệt độ như Tỳ-kheo A-nan và Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc này.

Bấy giờ, Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta, biến hóa thân hình có thể lớn hay nhỏ, không có ai để sánh như Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc.

Bấy giờ, Vương tử Vũ-hô tự tay châm đồ ăn thức uống cúng dường chúng Tăng. Rửa bát xong, ông lấy ghế nhỏ ngồi trước Như Lai, chắp tay bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Thế Tôn cho phép Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc thường đến nhà con. Tùy theo chỗ cần dùng như y phục, các đồ linh tinh khác của Sa-môn, thầy đều nhận tại nhà con.

⁹. Nguyên Hán: Vị 味; nên hiểu là văn cú hay âm vận. Ở đây, sau khi nghe văn cú của người kia rồi mới nhận biết. Xem cht. dưới.

¹⁰. Hán: Tri nghĩa, tri vị 知義知味: “theo nghĩa và văn mà biết”. Pāli: atthato byañjanato.

¹¹. Tư duy thần túc 思惟神足 (Pāli: vīmaṃsā-iddhipāda); một trong bốn thần túc (Pāli: Cattāro iddhipādā).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Con sẽ cung cấp những thứ cần dùng suốt đời.

Phật bảo Vương tử:

–Vương tử, ông hướng về Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc sám hối, tự mình thừa thĩnh. Vì sao? Người không trí mà muốn phân biệt người có trí; trường hợp này khó gặp. Nói rằng người trí có thể phân biệt người trí, lý này có thể có.

Bấy giờ Vương tử Vũ-hô tức thì hướng về Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc lễ và tự xưng danh tánh, cầu sám hối:

–Tỳ-kheo đại thần túc, con đã sinh ý kinh mạn! Từ nay về sau không dám tái phạm. Cúi xin ngài nhận sự sám hối. Con không dám tái phạm.

Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc đáp:

–Tôi nhận ông hối lỗi. Sau chớ tái phạm, cũng chớ hủy báng Hiền thánh nữa. Vương tử nên biết, chúng sinh nào hủy báng Thánh nhân tất sẽ bị đọa vào ba đường ác, sinh vào trong địa ngục. Vương tử hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ Phật nói pháp vi diệu cho Vương tử Vũ-hô, khuyến khích khiến hoan hỷ, rồi ngay trên chỗ ngồi diễn nói chú nguyện này:

*Tế tự: Lửa trên hết
Kinh sách: Tụng trên hết
Cõi người: Vua là tôn
Các sông: Biển đứng đầu;
Các sao: Trăng sáng nhất
Ánh sáng: Mặt trời nhất
Trên dưới cùng bốn phương
Những vật có hình dáng,
Trời cùng người thế gian
Phật là Đấng Tối Tôn
Ai muốn cầu phước kia
Cúng dường Phật Chánh Giác.¹²*

Thế Tôn sau khi nói bài kệ này xong, rời chỗ ngồi đứng dậy. Bấy giờ, Vương tử Vũ-hô nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, A-nan bạch Thế Tôn:

–Nói Thiện tri thức, đó là một nửa người phạm hạnh¹³, hướng dẫn đường lành đến vô vi.

Phật bảo A-nan:

¹². Nguyên Hán: Tam-phật 三佛, phiên âm từ sambuddha. Xem kinh số 4 phẩm 18.

¹³. Bán phạm hạnh chi nhân 半梵行之人. Cf. No 99(1238). Pāli: upaḍḍhamidaṃ, bhante, brahmacariyassa-yadidaṃ kalyāṇamittatā (...), “Bạch Thế Tôn, một nửa đời sống phạm hạnh này là thiện hữu.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chớ nói vậy, rằng Thiện tri thức, đó là một nửa người phạm hạnh. Vì sao? Thiện tri thức là toàn bộ người phạm hạnh, cùng giúp đỡ, trông coi, hướng dẫn nhau theo con đường lành. Ta cũng do Thiện tri thức mà thành Vô thượng Chánh chân Đẳng chánh giác. Do thành đạo quả, độ thoát chúng sinh không thể kể hết, thấy đều thoát sinh, lão, bệnh, tử. Do phương tiện này mà biết, Thiện tri thức là toàn bộ người phạm hạnh.

Lại nữa, A-nan, nếu người thiện nam kể tín nữ thân cận Thiện tri thức thì tín căn sẽ được tăng thêm, các phẩm đức văn, thí, huệ thấy đều đầy đủ. Giống như trăng đang lúc tròn đầy, ánh sáng càng tăng dần gấp bội hơn trước. Đây cũng như vậy, nếu có người thiện nam, kể tín nữ nào gần gũi Thiện tri thức thì tín, văn, thí, huệ thấy đều tăng thêm. Do phương tiện này mà biết Thiện tri thức là toàn bộ người phạm hạnh. Nếu ngày xưa Ta không thân cận Thiện tri thức, chắc chắn không gặp Phật Đẳng Quang để được thọ ký. Vì thân cận Thiện tri thức nên Ta được gặp Phật Đê-hòa-kiệt-la¹⁴ thọ ký. Do phương tiện này mà biết Thiện tri thức là toàn bộ người phạm hạnh.

A-nan, hiện tại nếu thế gian không có Thiện tri thức sẽ không có trật tự của tôn ti; cha mẹ, sư trưởng, anh em, tông thân, tất sẽ cùng loài với heo, chó không khác, tạo các duyên ác, gieo tội duyên địa ngục. Nhờ Thiện tri thức mà phân biệt có cha mẹ, sư trưởng, anh em, tông thân.

Rồi Thế Tôn liền nói kệ này:

*Thiện hữu, phi ác hữu
Thân pháp, không vi ăn¹⁵
Dẫn dắt lên đường lành
Phật nói, thân đó nhất.*

Cho nên, A-nan, chớ nói rằng Thiện tri thức là một nửa phạm hạnh.

Bấy giờ, A-nan sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 11¹⁶

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thành La-duyệt, cùng với đại chúng năm trăm Tỳ-kheo.

Lúc ấy, Thích Đê-hoàn Nhân, biến mất khỏi trời Tam thập tam, hiện đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên, bạch Phật:

–Trời cùng con người có niệm tưởng gì? Ý cầu mong những gì?

Phật bảo:

–Thế gian trôi nổi, tánh chất không đồng, định hướng khác biệt, niệm tưởng chẳng phải một. Thiên đế nên biết, vô số a-tăng-kỳ kiếp xưa kia, Ta cũng sinh ý nghĩ này: “Loài trời và chúng sinh, ý thú hướng về đâu? Ước nguyện điều gì? Từ kiếp đó đến nay, Ta không thấy tâm của một ai giống nhau.” Thích Đê-hoàn Nhân nên biết, chúng sinh thế

¹⁴. Đê-hòa-kiệt-la 提和竭羅, phiên âm của từ Dīpamkāra, tứ dịch nghĩa Đẳng Quang 燈光 ở trên. Cũng dịch là Nhiên Đăng, Đỉnh Quang.

¹⁵. Hán: Phi vị thực 非為食. Thức ăn, đây chỉ các hưởng thụ vật chất.

¹⁶. Pāli: A.ix. 24 Sattāvāsa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gian khởi tướng điên đảo: Vô thường chấp tướng thường, không phải lạc cho là tướng lạc, không ngã chấp có tướng ngã, không phải tịnh chấp có tướng tịnh, đường chánh khởi tướng đường tà, ác khởi tướng tướng phước, phước khởi tướng ác. Do phương tiện này nên biết, căn tánh của các loài chúng sinh thật khó lường, tánh hạnh chúng khác biệt nhau. Nếu tất cả chúng sinh đều cùng một tướng, không có nhiều tướng, thì không thể nhận biết có chín chỗ cư trú của chúng sinh¹⁷, cũng khó phân biệt được chín nơi cư trú của chúng sinh này; chỗ thân thức y tựa cũng lại khó rõ, cũng không biết có tám địa ngục lớn, cũng khó biết nơi hưởng đến của súc sinh, không phân biệt có sự khổ của địa ngục, không biết có sự hào quý của bốn dòng họ, không biết con đường dẫn đến chỗ A-tu-luân, cũng lại không biết có trời Tam thập. Giả sử tất cả đều cùng một tâm, sẽ như trời Quang âm. Vì chúng sinh có nhiều loại thân khác nhau, nhiều tướng niệm cũng khác nhau. Cho nên biết có chín nơi cư trú của chúng sinh, chín nơi thân thức y tựa; biết có tám địa ngục lớn, ba đường ác, cho đến trời Tam thập tam. Do phương tiện này mà biết tánh của các loài chúng sinh không đồng, những điều chúng làm đều khác.

Lúc ấy, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Thế Tôn:

–Kỳ diệu thay, những điều Như Lai đã nói! Tánh và hành của chúng sinh không đồng, tướng niệm mỗi khác. Vì hành vi của chúng sinh kia không đồng, nên đưa đến xanh, vàng, trắng, đen,¹⁸ cao thấp không đều.

Bạch Thế Tôn, chư Thiên bận rộn nhiều việc, con muốn quay trở về trời.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Nên biết đúng thời.

Lúc ấy Thích Đề-hoàn Nhân liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui đi.

Thích Đề-hoàn Nhân sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

Kệ tóm tắt:

*Chín cư, thân, khổng tước
Trói buộc, căn bản pháp
Bệnh, cúng dường, Bàn-đặc
Phạm hạnh, tướng đa dạng.*



¹⁷. Cửu chúng sinh cư 九眾生居處. Xem kinh số 1, phẩm 44. Pāli: nava sattāvāsā.

¹⁸. Màu sắc, đây chỉ các sắc dân.